



Máy in HP Color LaserJet Pro 4203dn

In màu năng suất cao. Quản lý liền mạch.

In màu cực nhanh, phần cứng đáng tin cậy và quản lý từ xa dễ dàng, an toàn.



Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực gắn chip HP mới hoặc được sử dụng lại, máy in sử dụng các biện pháp bảo mật để chặn các hộp mực không gắn chip của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại: <http://www.hp.com/learn/ds>

Điểm nổi bật

- Tốc độ in vượt trội (33 trang/phút với khổ A4)
- Giải pháp bảo mật HP Wolf Pro
- Tự động in hai mặt tiêu chuẩn
- Chu kỳ hoạt động hàng tháng cao (50.000 trang)

Hiệu suất in màu tối đa cho nhóm nhân sự lớn

- Hỗ trợ doanh nghiệp với máy in màu nhỏ gọn, hiệu suất cao này, lý tưởng cho tối đa 10 người dùng.
- Nâng cao quy trình làm việc của bạn với tốc độ cực nhanh để đáp ứng các môi trường yêu cầu cao.
- Trang in chuyên nghiệp với chất lượng in cao, màu sắc trung thực và chi tiết sắc nét.

Hoàn thành nhiều việc hơn với các tính năng thông minh giúp tăng năng suất

- Ứng dụng quản lý quy trình công việc tài liệu tối ưu dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động linh hoạt hiện nay.
- Tự động hóa để hoàn thành nhiều việc hơn. Các phím tắt đơn giản cho phép nhân viên của bạn hoàn thành các tác vụ nhiều bước chỉ với một cú chạm.
- Kết nối liền mạch để bạn có thể in từ mọi nơi, mọi thiết bị trên mọi mạng.
- Đạt năng suất ngay trong tầm tay của bạn. In, scan và sử dụng các lối tắt tiết kiệm thời gian với ứng dụng HP Smart.

Thiết lập và quản lý từ một bảng điều khiển duy nhất

- Kết nối mạng lưới máy in của bạn. Các tính năng mạnh mẽ và công cụ thông minh giúp nhân viên thực hiện được nhiều việc hơn, dù làm việc ở bất cứ đâu.
- Smart Admin giúp bạn dễ dàng quản lý các máy in HP kết nối đám mây ở mọi nơi, thông qua một bảng điều khiển duy nhất.
- Quản lý quy trình in ấn tập trung. HP Web Jetadmin dễ dàng thêm và cập nhật các thiết bị, giải pháp và chính sách.

Nâng cao khả năng bảo mật của bạn với Giải pháp bảo mật HP Wolf Pro

- Sở hữu tính năng bảo mật hệ thống máy in ngay lần đầu sử dụng. Các cài đặt được định cấu hình sẵn có nghĩa là thiết bị đã sẵn sàng khi bạn cần.
- Xác thực trước khi vận hành máy. Thiết lập an toàn sử dụng chữ ký mã khởi động trước khi bật nguồn.
- Đón đầu các rủi ro bảo mật tiềm ẩn. Các bản cập nhật định kỳ giúp bạn luôn linh hoạt chống lại các mối đe dọa mới nhất.
- Thêm một lớp bảo mật. Tùy chọn mã PIN/lệnh pull (kéo) sẽ chỉ xác thực lệnh in của bạn khi bạn có mặt.
- Củng cố và đơn giản hóa tính tuân thủ. Với giải pháp này, các chính sách của doanh nghiệp bạn sẽ được áp dụng xuyên suốt hệ thống máy in.⁶

Tổng quan sản phẩm

Dòng máy in HP Color LaserJet Pro 4201-4203cdn/dn/dw

- 1. In hai mặt tự động
- 2. Các cổng USB tốc độ cao, Ethernet tích hợp nhanh
- 3. Ứng dụng HP Smart đảm bảo hiệu suất của bạn
- 4. Dành cho nhóm làm việc lên đến 10 người dùng
- 5. Tốc độ in lên đến 35 trang/phút khổ Giấy viết thư, 33 trang/phút khổ A4, sức chứa 300 tờ giấy tiêu chuẩn
- 6. Xoay và nhấp nhanh với màn hình LCD 4 dòng
- 7. Thiết đặt bảo mật được cấu hình sẵn
- 8. Màu sắc chân thực hơn với mực in HP TerraJet Toner



Phụ kiện, Vật liệu & Hỗ trợ

Vật tư	W1030XC Hộp mực màu đen HP Black Contract LaserJet (Average cartridge yields 10,000 standard pages. Declared yield value in accordance with ISO/IEC 19752.)
	W2150XC Hộp mực màu đen HP Black Contract LaserJet
	W2151XC Hộp mực màu xanh lơ HP Cyan Contract LaserJet (5,500 pages)
	W2152XC Hộp mực màu vàng HP Yellow Contract LaserJet (5,500 pages)
	W2153XC Hộp mực màu đỏ tím HP Magenta Contract LaserJet (5,500 pages)
	W2300A Hộp mực in LaserJet HP 230A chính hãng màu Đen (~ 2.000 trang)
	W2300X Hộp mực in LaserJet HP 230X chính hãng màu Đen (~7.500 trang)
	W2301A Hộp mực in LaserJet HP 230A chính hãng màu Xanh lơ (~1.800 trang)
	W2301X Hộp mực in LaserJet HP 230X chính hãng màu Xanh lơ (~5.500 trang)
	W2302A Hộp mực in LaserJet HP 230A chính hãng màu Vàng (~1.800 trang)
	W2302X Hộp mực in LaserJet HP 230X chính hãng màu Vàng (~5.500 trang)
	W2303A Hộp mực in LaserJet HP 230A chính hãng màu Hồng đậm (~1.800 trang)
	W2303X Hộp mực in LaserJet HP 230X chính hãng màu Hồng đậm (~5.500 trang)
Phụ kiện	Khay nạp giấy HP Color LaserJet Pro 550 tờ 28N93A
Dịch vụ và Hỗ trợ	U51Y4E Dịch vụ sửa chữa tận nơi vào Ngày làm việc tiếp theo dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 2 năm của HP
	U51Y5E Dịch vụ sửa chữa tận nơi vào Ngày làm việc tiếp theo dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 3 năm của HP
	U51Y6E Dịch vụ sửa chữa tận nơi vào Ngày làm việc tiếp theo dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 4 năm của HP
	U51Y7E Dịch vụ sửa chữa tận nơi vào Ngày làm việc tiếp theo dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 5 năm của HP
	U51Y8E Dịch vụ sửa chữa tận nơi 4 giờ 9x5 dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 2 năm của HP
	U51Y9E Dịch vụ sửa chữa tận nơi 4 giờ 9x5 dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 3 năm của HP
	U51Y8E Dịch vụ sửa chữa tận nơi 4 giờ 9x5 dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 4 năm của HP
	U51Y9E Dịch vụ sửa chữa tận nơi 4 giờ 9x5 dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 5 năm của HP
	U51YFE Dịch vụ Trả hàng về kho dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 3 năm của HP
	U51YGPE Dịch vụ sau bảo hành tận nơi vào Ngày làm việc tiếp theo dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 1 năm của HP
	U51YHPE Dịch vụ sau bảo hành tận nơi 4 giờ 9x5 dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 1 năm của HP
	U51YJPE Dịch vụ Đổi hàng nâng cao sau bảo hành vào Ngày làm việc tiếp theo dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 1 năm của HP
	U51YKPE Dịch vụ Trả hàng về kho sau bảo hành dành cho Color LaserJet 420x trong vòng 1 năm của HP
	U9JT1E Cài đặt HP với Dịch vụ mạng cho in ấn và máy scan cá nhân

Thông số kỹ thuật

Model	Máy in HP Color LaserJet Pro 4203dn
Mã sản phẩm	4RAB9A
Các chức năng	In
Bảng điều khiển	Màn hình LCD 4 dòng với mặt số xoay có nút ấn để chọn menu
In	
Công nghệ in	Laser
Tốc độ in	Đen trắng (A4, thường): Lên đến 33 trang/phút; Màu (A4, thường): Lên đến 33 trang/phút ; Đen trắng (A4, hai mặt): Lên đến 29 hình/phút; Màu (A4, hai mặt): Lên đến 29 hình/phút
Trang ra đầu tiên	Đen trắng (A4, sẵn sàng): Nhanh 9,5 giây; Màu (A4, sẵn sàng): Nhanh 10,5 giây ; Đen trắng (A4, chế độ ngủ): Nhanh 10,2 giây; Màu (A4, chế độ ngủ): Nhanh 10,5 giây
Độ phân giải in	Đen trắng (tốt nhất): Tối đa 600 x 600 dpi; Tối đa 38.400 x 600 dpi nâng cao; Màu (tốt nhất): Lên đến 600 x 600 dpi ; Công nghệ: HP ImageREt 2400
Chu kỳ hoạt động hàng tháng	Tối đa 50.000 trang A4; Số lượng trang được đề xuất hàng tháng: 750 đến 4.000
Tính năng phần mềm thông minh của máy in	Đào mặt tự động, chia bộ, hình mờ, biểu mẫu in, chế độ im lặng, chế độ chất lượng in cao cấp của HP, chấp nhận nhiều cỡ và loại giấy khác nhau
Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn	HP PCL 6, HP PCL 5e, HP PCL 5c, HP Postscript cấp 3 mô phỏng, PDF, URE, PWT Raster, Native Office
Phông và kiểu chữ	111 phông chữ TrueType có thể mở rộng
Vùng in	Lề Hàng đầu: 4,23 mm, Dưới cùng: 4,23 mm, Trái: 4,23 mm, Phải: 4,23 mm; Vùng in tối đa : 212 x 352 mm
In hai mặt	Tự động
Fax	
Fax	Không
Tốc độ bộ xử lý	1200 MHz
Khả năng kết nối	
Tiêu chuẩn	Mạng Ethernet 10/100/1000 Base-TX 1 Gigabit; 1 cổng USB 2.0 tốc độ cao (thiết bị); 1 cổng USB 2.0 tốc độ cao (chính); Xác thực qua 802.1x; Ethernet đồ tuyến tự động
Khả năng in trên thiết bị di động	Ứng dụng HP Smart; Apple AirPrint™; Ứng dụng cho thiết bị di động; Có chứng nhận Mopria™
Hỗ trợ giao thức mạng	TCP/IP, IPv4, IPv6; In: Chế độ trực tiếp 9100 cổng TCP-IP; LPD (chỉ hỗ trợ hàng đợi in từ giao thức Raw), In dịch vụ web, Apple AirPrint™, Mopria, In IPP; Phát hiện: SLIP, Bonjour, Web Services Discovery; Cấu hình IP: IPv4 (DHCP, AutoIP, Manual), IPv6 (Stateless Link-Local và qua Bộ định tuyến, Statefull qua DHCPv6), Quản lý chứng chỉ và bảo mật SSL; Quản lý: SNMPv1, SNMPv2, SNMPv3, HTTP/HTTPS, Syslog
Khả năng nối mạng	Có, qua cổng Ethernet 10/100/1000 Base-TX, Gigabit tích hợp; Ethernet tự động đổi chéo; Xác thực thông qua 802.1X
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: 512 MB NAND Flash, 512 MB DRAM ; Tối đa: 512 MB NAND Flash, 512 MB DRAM
Xử lý giấy ảnh media	
Số khay giấy	Tiêu chuẩn: 2 ; Tối đa: 3
Loại giấy in	Giấy (dính, tập sách, có màu, bóng, tiêu đề thư, ảnh, thường, in sẵn, đục lỗ sẵn, tái chế, ráp), buu thiệp, nhân dân, phong bì
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (theo hệ mét): In một mặt: Khay 1: 76,2 x 127 đến 216 x 356 mm; Khay 2: 98 x 148 mm đến 216 x 356 mm; Khay 3 tùy chọn: 100 x 148 đến 216 x 356 mm; In hai mặt (tất cả các khay): 148 x 148 mm đến 216 x 356 mm
Xử lý giấy ảnh media	Đầu vào tiêu chuẩn: Khay đa năng 50 tờ, khay nạp giấy 250 tờ; Đầu ra tiêu chuẩn: Khay giấy ra 150 tờ; Đầu vào tùy chọn: Khay nạp giấy tùy chọn S50 tờ
Trọng lượng giấy ảnh media	60 đến 163 g/m² (lên tới 176 g/m² với buu thiệp, lên tới 200 g/m² với giấy in ảnh glossy laser HP Color)
Công suất đầu vào	Khay 1: Từ: 50; phong bì: 5; Khay 2: Từ: 250; phong bì: 10; Khay 3: Số tờ: 550; Tối đa: Lên đến 850 tờ (với Khay tùy chọn S50 tờ)
Công suất đầu ra	Tiêu chuẩn: Tối đa 150 tờ Phong bì: Lên đến 20 phong bì; Tối đa: Tối đa 150 tờ
Hệ điều hành tương thích	Windows 11; Windows 10; Hệ điều hành Windows Client; Android; iOS; Hệ điều hành di động; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; macOS 13 Ventura; Linux; Citrix; Chrome OS
Các hệ điều hành mạng tương thích	Windows Server; SAP; Novell; UNIX; Citrix; Linux
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows: Ổ cứng 2 GB, Kết nối Internet hoặc cổng USB, Trình duyệt Internet. Để biết các yêu cầu khác đối với phần cứng hệ điều hành, vui lòng truy cập microsoft.com; Mac: Ổ cứng 2 GB, Kết nối Internet hoặc cổng USB, Trình duyệt Internet. Để biết các yêu cầu khác đối với phần cứng hệ điều hành, vui lòng truy cập apple.com;
Phần mềm đi kèm	Không có giải pháp phần mềm, chỉ có trên Box trên http://hp.com hoặc http://123.hp.com
Quản lý máy in	Phần mềm HP Web JetAdmin; Trình quản lý bảo mật; HP SNMP Proxy Agent (Một phần của HP Web JetAdmin); HP WS Pro Proxy Agent (Một phần của HP Web JetAdmin); Bộ quản trị tài nguyên máy in thông minh cho Trình điều khiển in phổ thông HP Smart (Cấu hình trình điều khiển; Tiện ích – Trình điều khiển; Tiện ích triển khai – Trình quản trị in ấn được quản lý)
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước máy in (R x S x C)	Tối thiểu 421 x 427 x 288 mm; Tối đa: 421 x 636 x 420mm
Trọng lượng máy in	~16,33 kg
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ: 10 đến 32,5°C; Độ ẩm: 30 đến 70% RH (không ngưng tụ)
Điều kiện lưu trữ	Nhiệt độ: -20 đến 40°C
Âm thanh ²	Phát xạ công suất âm thanh: 6,2 B(A) Phát xạ áp suất âm thanh: 51 dB(A)
Nguồn điện ⁵	Yêu cầu: Điện áp đầu vào 110 vôn: 110 - 127 VAC (+/- 10%), 50/60 Hz (+/- 3 Hz); Điện áp đầu vào 220 vôn: 220 – 240 VAC (+/- 10%), 50/60Hz (+/- 3 Hz) (Không phải điện áp kép, nguồn điện thay đổi theo số bộ phận với # Mã định danh tùy chọn); Tiêu thụ: 580 watt (dạng có tác vụ in), 17 watt (sẵn sàng), 0,7 watt (chế độ ngủ), 0,7 watt (tắt/bật tự động HP), 0,07 watt (tắt tự động/bật thủ công), 0,07 watt (tắt); Loại nguồn điện: Nguồn điện bên trong (tích hợp sẵn)
Công nghệ tiết kiệm năng lượng	Công nghệ HP Auto-On/Auto-Off; Công nghệ Instant-on
Chứng nhận	UL/UL (US/Canada); RCM (Úc); TUV và GS Mark (Đức); Cục Tiêu chuẩn Công nghiệp Campuchia; Cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Thanh tra Bộ Kinh tế – BSMI (Đài Loan); Giấy chứng nhận Chứng nhận sản phẩm bắt buộc của Trung Quốc - CCC (Trung Quốc); Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ - Đăng ký BIS (Ấn Độ); PSB (Singapore); Phê duyệt của quốc gia Đông Âu; Dấu CE; Các phê duyệt An toàn và Chứng nhận EMC khác theo yêu cầu của từng quốc gia. Tiêu chuẩn phát xạ điện từ: CISPR 22:2008 (Quốc tế) Loại B, CISPR 32:2015 (Quốc tế) Loại B / EN 55032:2015 Loại B + A11:2020, CISPR 35:2016 (Quốc tế) / EN 55035:2017 + A11:2020, EN IEC 61000-3-2:2019, EN 61000-3-3:2013+A1:2019 + A2:2021, FCC 47 CFR Phần 15 Loại B, ICES-003, Phiên bản 7 Loại B. Các phê duyệt EMC khác theo yêu cầu của từng quốc gia. CECP: Tuyên bố IEC; EPEAT® Silver Ấn Độ Tuần thủ Blue Angel® Không, vui lòng tham khảo tài liệu ECI (Thông tin so sánh nhãn hiệu)
Xuất xứ	Sản xuất tại Việt Nam
Trong hộp có gì ¹	4RAB9A HP Color LaserJet Pro 4203dn; 4 Hộp mực HP LaserJet được lắp sẵn (Đen trắng: ~1.200 trang; Lục lam, Hồng tím, Vàng: ~1.000 trang); Tài liệu có sẵn (Hướng dẫn tham khảo, Thẻ thiết lập), Tờ rơi về quy định, thẻ bảo hành (Khi có yêu cầu); Phần mềm máy in HP có sẵn tại www.hp.com/support; Dây nguồn. Năng suất tổng hợp xấp xỉ 1.200 trang in đen trắng, 1.000 trang in màu xanh lơ, đỏ, vàng
Bảo hành	Bảo hành sửa chữa tại chỗ/kho trong một năm. Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ khác nhau tùy theo sản phẩm, yêu cầu pháp lý của quốc gia và địa phương. Hãy liên hệ Người bán trong hộp đồng hoặc truy cập hp.com/support để tìm hiểu về các tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ giành được giải thưởng của HP tại khu vực của bạn. (mã bảo hành 4E; ID bảo hành A033)
Tuổi thọ máy	100000

Ghi chú

¹ Chế độ in tiêu chuẩn của các dòng máy in HP Color LaserJet Pro sử dụng công nghệ HP TerraJet khi so sánh với những đời trước. Tham khảo hp.com/TerraJetcolors.
² Có thể tải xuống HP Web Jetadmin miễn phí tại hp.com/go/webjetadmin.
³ Dễ dàng thiết lập và quản lý - Yêu cầu sử dụng Bảng điều khiển Smart Admin để thiết lập máy in và hướng dẫn cho người dùng.
⁴ Mức giảm nhựa được tính trên mỗi trang dựa trên trọng lượng hộp mực tính bằng gam và năng suất đã nêu trong Hộp mực HP TerraJet so với các sản phẩm trước. Tham khảo hp.com/TerraJetplasticreductions.
⁵ Tính toán của HP dựa trên dữ liệu Energy Star® TEC đã chuẩn hóa trong Hộp mực HP TerraJet so với các sản phẩm trước. Tham khảo hp.com/TerraJetenergysaving.
⁶ Kết nối và sẵn sàng - Sẵn sàng ngay tức thì với khả năng kết nối được cải thiện bằng cách sử dụng công nghệ Smart Driver và Print/Scan Doctor.
⁸ Ứng dụng thông minh: Yêu cầu tải ứng dụng HP Smart về máy. Để biết thông tin chi tiết về yêu cầu in cục bộ, vui lòng truy cập www.hp.com/go/mobileprinting. Một số tính năng/phần mềm nhất định chỉ có ngôn ngữ tiếng Anh và có sự khác biệt giữa các ứng dụng dành cho máy tính để bàn và thiết bị di động. Bạn có thể cần mua gói đăng ký.
⁹ Trình Quản lý Bảo mật HP phải được mua riêng. Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập hp.com/go/securitymanager.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

¹ Để biết thông tin về năng suất trên hộp mực đi kèm với máy in của bạn, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/toneryield>. Giá trị năng suất được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19798 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác.
² Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19798 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết thông tin chi tiết vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/toneryield>.
³ Xin lưu ý rằng các sản phẩm thuộc dòng HP Color LaserJet Pro 4201 và Máy in đa chức năng 4301 được chứng nhận ENERGY STAR 3.0 tại Hoa Kỳ và các sản phẩm dòng HP Color LaserJet Pro 4203 và Máy in đa chức năng 4303 tương đương về mặt chức năng đáp ứng các tiêu chuẩn trên nhãn sinh thái về hiệu quả tiết kiệm điện. Đã đăng ký EPEAT® tại những nơi áp dụng. Việc đăng ký EPEAT khác nhau ở từng quốc gia. Tham khảo <http://www.epeat.net> để biết trạng thái đăng ký theo quốc gia.
⁴ Xếp hạng Mức tiêu thụ điện điển hình (TEC) thể hiện lượng điện tiêu thụ điển hình của một sản phẩm trong một tuần, được đo bằng kilowatt-giờ (kWh). Dữ liệu ENERGY STAR TEC dựa trên kết quả thử nghiệm 115V; Blue Angel TEC dựa trên kết quả thử nghiệm 230V.
⁵ Các giá trị dựa trên kết quả thử nghiệm 115 V dựa trên phương pháp thử nghiệm Energy Star.
Xin lưu ý rằng các sản phẩm thuộc dòng HP LaserJet Pro 4201 và Máy in đa chức năng 4301 được chứng nhận ENERGY STAR 3.0 tại Hoa Kỳ và các sản phẩm dòng HP LaserJet Pro 4203 và Máy in đa chức năng 4303 tương đương về mặt chức năng đáp ứng các tiêu chuẩn trên nhãn sinh thái về hiệu quả tiết kiệm điện.
⁷ Được đo bằng cách sử dụng Kiểm tra Tính năng ISO 24734, A5 Nạp giấy Ngang. Tốc độ có thể thay đổi tùy theo nội dung, PC, hướng và loại phương tiện in.

